TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2020/HS-ST Ngày 16- 6 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 17/9/1988, tại: huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh Q và bà Nguyễn Thị C; có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con sinh năm 2010;

Tiền án:

- Tại Bản án số 51/2011/HSST ngày 20/4/2011, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Duy T 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Tại bản án số 48/2014/HSST ngày 04/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Duy T 04 (bốn) năm tù về tội Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 22/01/2020. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2020 Nguyễn Duy T đi bộ từ nhà tại tiểu khu 1, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn đến bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, mục đích tìm mua Hồng phiến để sử dụng. Tại đây T gặp và mua 02 gói Hồng phiến của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ), với giá 6.000.000 VNĐ. T cất 02 gói Hồng phiến vào túi quần sau đó đi bộ về nhà. Đến khoảng 20 giờ ngày 21/01/2020 T cầm 02 gói Hồng phiến đến khu vực vườn mía thuộc tiểu khu 1, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng Số Hồng phiến còn lại T cất trong túi quần trước bên phải, sau đó đến quán điện tử của Trần Tiến Đạt chơi thì bị tổ công tác Công an xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 gói trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói được cuốn bên ngoài bằng mảnh băng dính màu đen bên trong đều chứa nhiều viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến (tại túi quần trước bên phải T đang mặc); 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đen kèm 02 sim điện thoại (tại mặt bàn cạnh chỗ T ngồi) và 3.840.000 VNĐ (tại túi quần trước bên trái T đang mặc).

Ngày 23/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy T. Tại bản kết luận giám định số 265 ngày 24/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 18,84 gam, loại Methamphetamine".

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 03 triệu đồng đến 04 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, đểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ

màu bạc không có sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Rearlme, vỏ màu xanh đen kèm 02 sim và số tiền 3.840.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành bên trong đựng vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nolon màu xanh chứa ma túy ban đầu cùng các mảnh linon, mảnh băng dính màu đen gói ma túy ban đầu và vật chứng còn lại T1= 0,19gam methaphetamine, T2= 17,77gam methaphetamine; 01 que xét nghiệm nước tiểu đối với Nguyễn Duy T.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T thì thấy rằng: Ngày 19/01/2020 T đã mua trái phép 6.000.000 VNĐ Methamphetamine. Ngày 23/01/2020, tại tiểu khu 39, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, T bị Công an xã Cò Nòi bắt quả tang khi đang tàng trữ 18,84 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/01/2020, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 22/01/2020; biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 23/01/2020, kết luận giám định về ma túy số 265 ngày 24/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *tổng khối lượng ma túy thu giữ là 18,84gam, loại methaphetamine*, lời khai của bị cáo, người chứng kiến... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ ớ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trước lần phạm tội này, Nguyễn Duy T có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Tại bản án số 48 ngày 04/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu đã áp dụng tình tiết tái phạm đối với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017 nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ nộp số tiền 9.000.000đ sung công Nhà nước. Căn cứ khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo chưa được xóa án tích và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với việc tàng trữ tổng số 18,84 gam methaphetamine nhằm mục đích sử dụng và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

...

o) Tái phạm nguy hiểm."

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không có tình tiết nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

Tuy nhiên Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nhưng quá trình bắt quả tang bị cáo có thu giữ một số tài sản có giá trị. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng khoản 5 điều 249; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bị cáo 4.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo sau khi trừ trích rút giám định và các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, 01 que xét nghiệm nước tiểu đối với bị cáo cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu bạc không có sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Rearlme, vỏ màu xanh đen kèm 02 sim và số tiền 3.840.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, khi mua bán không có ai biết, chứng kiến. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giạm giữ, tạm giam (22/01/2020).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 4.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, đểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành bên trong đựng vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nolon màu xanh chứa ma túy ban đầu cùng các mảnh linon, mảnh băng dính màu đen gói ma túy ban đầu và vật chứng còn lại T1= 0,19gam methaphetamine, T2= 17,77gam methaphetamine; 01 que xét nghiệm nước tiểu đối với Nguyễn Duy T.

Trả lại cho Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu bạc không có sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Rearlme, vỏ màu xanh đen kèm 02 sim và số tiền 3.840.000đ.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga